TỔNG CỤC THỐNG KÊ **CỤC THỐNG KÊ TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/QĐ-CTK	*Bình Phước, ngày 15 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2023 của Cục Thống kê tỉnh Bình Phước

CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Quyết định số 1006/QĐ-TCTK ngày 20/5/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/20216 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 182/TB-TCTK ngày 09/8/2024 của Tổng cục Thống kê về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 của Cục Thống kê tỉnh Bình Phước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Cục Thống kê tỉnh Bình Phước (*chi tiết tại các biểu đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng nghiệp vụ Cục và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Lưu: VT, TCHC.	**Q. CỤC TRƯỞNG** **Trương Quang Phúc**

CỤC THỐNG KÊ TỈNH BÌNH PHƯỚC
Chương: 013

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC năm 2023

(Kèm theo Quyết định số 63/QĐ-CTK ngày 15/8/2024 của Cục Trưởng Cục Thống KÊ TỈNH Bình Phước)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Văn Phòng Cục		CCTK khu vực Đồng Xoài - Đồng Phú		CCTK khu vực Phước Long - Bù Gia Mập - Phú Riềng		CCTK huyện Bù Đăng		CCTK thị xã Chơn Thành		CCTK khu vực Bù Đốp - Lộc Ninh		CCTK khu vực Bình Long - Hớn Quản	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
A	Quyết toán thu														
I	Quyết toán thu														
A	Tổng số thu														
1	Số thu phí, lệ phí														
1.1	Lệ phí														
	Lệ phí A														
	Lệ phí B														
	……														
1.2	Phí														
	Phí A														
	Phí B														
	……														
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ														
3	Thu sự nghiệp khác														
B	Chi từ nguồn thu được để lại														
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại														
1.1	Chi sự nghiệp……														
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên														
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên														
1.2	Chi quản lý hành chính														
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ														

Số TT	Nội dung	Văn Phòng Cục		CCTK khu vực Đồng Xoài - Đồng Phú		CCTK khu vực Phước Long - Bù Gia Mập - Phú Riềng		CCTK huyện Bù Đăng		CCTK thị xã Chơn Thành		CCTK khu vực Bù Đốp - Lộc Ninh		CCTK khu vực Bình Long - Hớn Quản	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ														
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ														
3	Hoạt động sự nghiệp khác														
C	Số thu nộp NSNN														
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN														
1.1	Lệ phí														
	Lệ phí A														
	Lệ phí B														
	……														
1.2	Phí														
	Phí A														
	Phí B														
	……														
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ														
3	Hoạt động sự nghiệp khác														
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	6.766,2	6.766,2	2.135,4	2.135,4	2.361,9	2.361,9	1.243,8	1.243,8	1.091,0	1.091,0	2.041,5	2.041,5	2.028,8	2.124,4
1	Chi quản lý hành chính	6.755,2	6.755,2	2.135,4	2.135,4	2.361,9	2.361,9	1.243,8	1.243,8	1.091,0	1.091,0	2.041,5	2.041,5	2.028,8	2.124,4
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.595	5.595	1.212	1.212	1.546	1.546	845	845	577	577	1.433	1.433	1.373	1.284
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.160	1.160	923	923	816	816	399	399	514	514	609	609	656	840
2	Nghiên cứu khoa học														
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công														
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia														
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ														
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở														

Số TT	Nội dung	Văn Phòng Cục		CCTK khu vực Đồng Xoài - Đồng Phú		CCTK khu vực Phước Long - Bù Gia Mập - Phú Riềng		CCTK huyện Bù Đăng		CCTK thị xã Chơn Thành		CCTK khu vực Bù Đốp - Lộc Ninh		CCTK khu vực Bình Long - Hớn Quản	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức														
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên														
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	11	11												
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên														
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	11	11												
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình														
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên														
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên														
5	Chi bảo đảm xã hội														
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên														
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên														
6	Chi hoạt động kinh tế														
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên														
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên														
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường														
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên														
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên														
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin														
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên														
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên														

Số TT	Nội dung	Văn Phòng Cục		CCTK khu vực Đồng Xoài - Đồng Phú		CCTK khu vực Phước Long - Bù Gia Mập - Phú Riềng		CCTK huyện Bù Đăng		CCTK thị xã Chơn Thành		CCTK khu vực Bù Đốp - Lộc Ninh		CCTK khu vực Bình Long - Hớn Quản	
		Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn														
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên														
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên														
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao														
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên														
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên														
11	Chi Chương trình mục tiêu														
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia														
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)														
2	Chi Chương trình mục tiêu														
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)														